

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 283/TTKSBT-SKMT-YTTH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Giám sát công tác phòng, chống bệnh covid-19
tại trường học có tổ chức nội trú cho học sinh, sinh viên, học viên
trên địa bàn thành phố năm 2020**

1. Đặt vấn đề

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành công văn số 1556/UBND-VX về việc đi học trở lại của học sinh, sinh viên và học viên các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải xây dựng kế hoạch cụ thể về việc đi học trở lại, trong đó phải có hướng dẫn cụ thể các giải pháp đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch theo Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ Tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 tại các cơ sở giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được ban hành; hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, chương trình năm học 2019 – 2020.

Theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, từ ngày 04/5/2020 đến hết ngày 01/6/2020, học sinh tất cả các khối sẽ đi học lại. Do đó, việc giám sát và đánh giá các hoạt động phòng, chống dịch Covid -19 tại các trường học nói chung và khối trường có tổ chức nội trú/ ký túc xá cho học sinh, sinh viên và học viên nói riêng là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch covid-19 trong tình hình mới;

Căn cứ Công văn số 914/BYT-MT ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Bộ Y tế về việc tăng cường dịch bệnh COVID-19 trong trường học, ký túc xá;

Căn cứ Công văn số 1556/UBND-VX ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đi học trở lại của học sinh, sinh viên, học viên các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Công văn số 419/TTKSBT-BTN ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố về việc hướng dẫn triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh Covid-19.

3. Mục đích

Giám sát và đánh giá công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các trường học có tổ chức nội trú/ ký túc xá khi học sinh, sinh viên và học viên trên địa bàn Thành phố.

4. Thành phần Đoàn giám sát (đính kèm)

5. Số cơ sở giám sát (đính kèm)

6. Thời gian giám sát dự kiến: Từ ngày 06/5/2020 đến ngày 06/6/2020.

7. Nội dung (đính kèm biên bản)

- 7.1. Các điều kiện đảm bảo khoảng cách an toàn, vệ sinh cá nhân
- 7.2. Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh ngoại cảnh, khử khuẩn tại phòng ở và các khu vực trong khuôn viên nội trú/ ký túc xá
- 7.3. Tăng cường thông khí tại các phòng trong khu nội trú/ ký túc xá
- 7.4. Khu vực nhà ăn, căn tin
- 7.5. Công tác truyền thông
- 7.6. Quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh
- 7.7. Xử lý chất thải

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Phòng Tổ chức – Hành chính

- Hỗ trợ ban hành công văn, photo biên bản.
- Điều xe hỗ trợ các nhóm đi giám sát tại các quận, huyện.

8.2. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ

- Hỗ trợ xây dựng kế hoạch giám sát trường học có tổ chức nội trú cho học sinh, sinh viên và học viên trên địa bàn thành phố.

8.3. Phòng Tài chính kế toán

- Tham mưu Ban Giám đốc dự toán kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 để cấp kinh phí thực hiện.
- Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí cho hoạt động giám sát trường học có tổ chức nội trú cho học sinh, sinh viên và học viên trên địa bàn thành phố.

8.4. Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học

- Thống kê số trường có tổ chức nội trú cho học sinh, sinh viên và học viên.
- Liên hệ quận, huyện để phối hợp giám sát.
- Xây dựng kế hoạch giám sát trường học có tổ chức nội trú/ ký túc xá cho học sinh, sinh viên và học viên trên địa bàn thành phố.
- Tổng hợp báo cáo kết quả giám sát.
- Tổng hợp chấm công đoàn giám sát.

8.5. Khoa Phòng, chống Bệnh truyền nhiễm

- Đề cử nhân sự tham gia đoàn giám sát.
 - Phối hợp xây dựng nội dung, kế hoạch giám sát trường học có tổ chức nội trú/ ký túc xá cho học sinh, sinh viên và học viên trên địa bàn thành phố.
 - Phối hợp chấm công thành viên Đoàn giám sát.
9. **Kinh phí:** Sử dụng kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19: Đề xuất mức phí 200.000 đồng/người/ngày giám sát.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố kính trình Sở Y tế nội dung Kế hoạch giám sát trường học có tổ chức nội trú cho học sinh, sinh viên và học viên trên địa bàn thành phố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
 - Sở GD&ĐT;
 - Sở LĐ – TB & XH;
 - BGĐ TTKSBT TP;
 - Phòng: TCHC, KHNV, TCKT;
 - Khoa: KSBTN, SKMT-YTTH.
 - Lưu: VT.
- (NCL, NNHD-15b)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Tâm

Số /TTKSBT-SKMT-YTTH Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN GIÁM SÁT

Công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19 tại các trường học có tổ chức khu nội trú/ ký túc xá cho học sinh, sinh viên và học viên

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch covid-19 trong tình hình mới;

Căn cứ Công văn số 914/BYT-MT ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Bộ Y tế về việc tăng cường dịch bệnh COVID-19 trong trường học, ký túc xá;

Căn cứ Công văn số 1556/UBND-VX ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đi học trở lại của học sinh, sinh viên, học viên các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Công văn số 419/TTKSBT-BTN ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố về việc hướng dẫn triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh Covid-19,

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố thực hiện giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các trường học có tổ chức khu nội trú/ ký túc xá cho học sinh, sinh viên và học viên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT

1.Đơn vị
2.Đơn vị
3.Đơn vị
4.Đơn vị
5.Đơn vị
6.Đơn vị

B. ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

1.Chức danh
2.Chức danh
3.Chức danh
4.Chức danh

C. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

I. Thông tin chung

- Quyết định thành lập Ban Quản lý khu nội trú/ ký túc xá (KTX): Có ☐ Không ☐
- Tổng số học sinh, sinh viên (sau đây gọi tắt là học sinh) trong khu nội trú/ KTX: trong đó: Nam: Nữ:
- Tổng số phòng trong KTX: Nam: Nữ:
- Kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19: Có ☐ Không ☐

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Hướng dẫn
1	Các điều kiện đảm bảo khoảng cách an toàn, vệ sinh cá nhân	40		
1.1	Bảo vệ tại nhà trường hạn chế không cho người không có nhiệm vụ vào trường.	2		- Căn cứ theo văn bản thông báo của đơn vị
1.2	Tổ chức đo thân nhiệt tại các lối ra vào khu nội trú/ KTX	2		
1.3	Học sinh, nhân viên, khách ra vào khu nội trú/ KTX phải đeo khẩu trang	3		- 100% đeo khẩu trang: 3đ - Có trường hợp không đeo khẩu trang: 0đ
1.4	Khoảng cách học sinh trong phòng nội trú	10		- Từ 2m trở lên: 10đ - Từ 1,5m đến dưới 2m: 5đ - Dưới 1,5m: 0đ
1.5	Đảm bảo đủ nước uống hợp vệ sinh và mỗi học sinh có một cốc nước dùng riêng, được vệ sinh sạch sẽ.	3		- Đủ nước uống hợp vệ sinh (nước uống đóng bình, qua hệ thống lọc, nước đun sôi có xét nghiệm): 1,5đ - Mỗi học sinh có một cốc nước dùng riêng, được vệ sinh sạch sẽ: 1,5đ
1.6	Bố trí nơi rửa tay ở vị trí tiện cho việc sử dụng (sân, hành lang...), có xà phòng và nước sạch.	20		- Vị trí thuận tiện: 5đ - Số lượng vòi rửa tay: 5đ + Dưới 30 học sinh/vòi: 5đ + Trên 30 học sinh/vòi: 0đ - Đủ xà phòng: 5đ . 01 vị trí không đạt trừ 1đ - Đủ nước sạch: 5đ . 01 vị trí không đạt trừ 1đ
2	Công tác vệ sinh môi trường, khử khuẩn tại phòng ở và các khu vực của KTX	20		

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Hướng dẫn
2.1	Đối với nền nhà, tường nhà (nếu có thể), bàn ghế, các đồ vật trong phòng ở, khu bán hàng/căn tin: Khử khuẩn ít nhất 01 lần/ngày	3		- Căn cứ theo KH tổ chức khử khuẩn, sổ theo dõi thực hiện - 01 vị trí không đạt trừ 1đ
2.2	Đối với vị trí có tiếp xúc thường xuyên như tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, nút bấm thang máy: Khử khuẩn ít nhất 01-02 lần/ngày	4		- Căn cứ theo KH tổ chức khử khuẩn, sổ theo dõi thực hiện - 01 vị trí không đạt trừ 1đ
2.3	Đối với khu vực rửa tay, nhà vệ sinh: Dọn vệ sinh, lau rửa, khử khuẩn ít nhất 01 lần/ngày	3		- Căn cứ theo KH tổ chức khử khuẩn, sổ theo dõi thực hiện - 01 vị trí không đạt trừ 1đ
2.4	Khử khuẩn bằng các chất tẩy rửa thông thường như dung dịch tẩy rửa đa năng hoặc các dung dịch khử khuẩn có chứa 0,05% Clo hoạt tính hoặc dung dịch có chứa ít nhất 60% cồn.	5		- Có hướng dẫn pha hóa chất khử khuẩn: 2đ - Pha hóa chất khử khuẩn đúng theo hướng dẫn (kiến thức nhân viên thực hiện vệ sinh khử khuẩn): 2đ - Bảo quản hóa chất khử khuẩn tránh ánh sáng và xa tầm tay trẻ em: 1đ
2.5	Tổ chức vệ sinh ngoại cảnh (phát quang bụi rậm, không để nước đọng, các dụng cụ chứa nước phải được đậy kín).	5		- Không đạt 01 nội dung trừ 1đ
3	Tăng cường thông khí tại các phòng trong ký túc xá bằng cách mở cửa ra vào và cửa sổ, sử dụng quạt, không sử dụng điều hòa	5		
4	Khu vực nhà ăn, căn tin	10		
4.1	Khu vực sơ chế có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo an toàn sơ chế (1); cống rãnh phải thông thoát nước, không bị ứ đọng và được che đậy (2); thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm được kê cao (3); có dụng cụ thu gom rác thải có nắp đậy (4); có dụng cụ sơ chế riêng đối với thực phẩm tươi sống (5)	2		- Không đạt 01 nội dung trừ 0,5đ

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Hướng dẫn
4.2	Khu vực ăn uống yêu cầu thực hiện khoảng cách tối thiểu giữa 02 người là 1 mét và diện tích tối thiểu bố trí 3 m ² /01 người hoặc chiều cao vách ngăn cố định cách ly giữa 02 người ăn là 1 mét trên bàn ăn trong khu vực phục vụ ăn uống	2		
4.3	Khu vực ăn uống thông thoáng (1); có trang bị đầy đủ nước rửa tay, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn (2); có dụng cụ làm khô tay hoặc khăn làm khô tay sử dụng 01 lần (3)	2		- Không đạt 01 nội dung trừ 1đ
4.4	Bàn ghế phải sát khuẩn thường xuyên trước và sau khi sử dụng. Dụng cụ ăn uống có tủ bảo quản riêng; đĩa, muông, nĩa,... phải được rửa sạch, khô và bao kín; không được để trên bàn khi chưa phục vụ ăn uống	1		
4.5	Người chế biến, người phục vụ, người vận chuyển phải được đeo khẩu trang (1); đo nhiệt độ bằng nhiệt kế chuyên dụng cho nhân viên khi vào làm việc và khách khi vào ăn uống (2)	1		- 0,5đ/ nội dung đạt
4.6	Có đầy đủ nước rửa tay, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn cho người chế biến, người ăn, người giao nhận thực phẩm	2		- 01 vị trí không đạt trừ 0,5đ
5	Công tác truyền thông	10		
5.1	Các thông tin về dịch bệnh Covid-19	2		- Tài liệu truyền thông: 1đ/nội dung - Kiến thức của học sinh: 1đ/nội dung
5.2	Hướng dẫn đeo khẩu trang đúng cách	2		
5.3	Rửa tay với nước sạch và xà phòng theo quy trình rửa tay của Bộ Y tế tại các thời điểm: Trước khi vào lớp học, trước và sau khi ăn, sau mỗi giờ ra chơi và nghỉ giữa giờ, sau khi đi vệ sinh, khi thấy tay bẩn.	2		

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Hướng dẫn
5.4	Che mũi, miệng khi ho hoặc hắt hơi, tốt nhất bằng giấy lau sạch, khăn vải hoặc khăn tay, hoặc ống tay áo để làm giảm phát tán dịch tiết đường hô hấp. Vứt bỏ khăn, giấy che mũi, miệng vào thùng rác và rửa sạch tay; Bỏ rác đúng nơi quy định.	2		
5.5	Không đưa tay lên mắt, mũi, miệng để tránh lây nhiễm bệnh. Không khạc nhổ bừa bãi.	1		- Tài liệu truyền thông: 0,5đ/nội dung - Kiến thức của học sinh: 0,5đ/nội dung
5.6	Không dùng chung các đồ dùng cá nhân như cốc, chai nước, khăn tay, gối, chăn...	1		
6	Quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh	10		
6.1	Có sổ quản lý, theo dõi và cập nhật hàng ngày tình hình sức khỏe học sinh	3		
6.2	Có kế hoạch xử lý các trường hợp bị sốt, ho, khó thở tại trường học	2		Theo hướng dẫn tại công văn số 1244/BYT-MT ngày 13/3/2020 của Bộ Y Tế
6.3	Bố trí khu cách ly tạm thời sử dụng trong trường hợp phát hiện đối tượng các triệu chứng của bệnh COVID-19 như: sốt, ho, khó thở.	5		
7	Xử lý chất thải	5		
7.1	Bố trí đủ thùng đựng chất thải có nắp đậy đặt ở vị trí thuận tiện tại khu vực ký túc xá	3		- Đủ thùng đựng chất thải: 1,5đ - Thùng có nắp đậy: 1,5đ
7.2	Thực hiện thu gom chất thải hàng ngày	2		
Tổng điểm		100		

D. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá = Tổng điểm đạt / 100.

Đối với các khu nội trú/ KTX không có nhà ăn, căn tin: **Kết quả đánh giá** = Tổng điểm đạt / 90.

Nếu Kết quả đánh giá bằng:

- Từ 90 – 100%: Tốt (Tiếp tục khắc phục các hạn chế để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung trong công tác phòng, chống dịch Covid-19).

- Từ 70 – 90%: Khá (Trong thời gian tối đa 14 ngày làm việc phải khắc phục các tiêu chí thành phần chưa đạt).
- Từ 50 – 70%: Trung bình (Trong thời gian tối đa 7 ngày làm việc phải khắc phục các hạn chế và đảm bảo đạt mức độ cao hơn công tác phòng, chống dịch khi được đánh giá lại. Trong trường hợp không đạt được mức độ cao hơn, sẽ đóng cửa ngắn hạn nếu xét thấy cần thiết).
- Dưới 50%: Kém (Đóng cửa ngắn hạn (3 ngày) cho đến khi khắc phục xong các hạn chế và đạt mức độ cao hơn khi được đánh giá lại).

E. NHẬN XÉT CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

F. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản kiểm tra được lập thành 02 bản, đã đọc lại cho mọi người liên quan nghe và công nhận những điều ghi trên là đúng. Biên bản kết thúc lúc giờ cùng ngày.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

ĐẠI DIỆN ĐOÀN GIÁM SÁT